TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 15 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 382/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 của người yêu cầu:

- Ông Phạm Anh V - Sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số 344 đường C, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Trần Thị Minh N - Sinh năm: 1995.

Địa chỉ: K114/03 đường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Minh N và ông Phạm Anh V kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 05/6/2018. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà chung sống tại địa chỉ: Số 344 đường C, quận L, thành phố Đà Nẵng.Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, không chia sẻ, ít quan tâm và nhường nhịn lẫn nhau nên vợ chồng thường xuyên cải vã. Tại phiên giải, ông V và bà N đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục được nữa nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận

tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Phạm Anh V và bà Trần Thị Minh N là hoàn toàn tự nguyện, do đó cần căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn của ông V và bà N.

[2] *Về con chung:* Bà N và ông V xác định vợ chồng có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận là: Giao cháu Phạm Trần Minh Đ - Sinh ngày: 26/6/2017 cho bà Trần Thị Minh N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Anh V cấp dưỡng nuôi con chung là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng)/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 02 năm 2020 và vào ngày 20 hàng tháng. Xét thoả thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn của ông V và bà N là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Trần Thị Minh N và ông Phạm Anh V xác định không có.

[4] Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Trần Thị Minh N và ông Phạm Anh V mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà N và ông V đã nộp theo biên lai thu số 0000848 ngày 16/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[5] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 07 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị Minh N và ông Phạm Anh V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Bà Trần Thị Minh N và ông Phạm Anh V xác định có 01 con chung và thỏa thuận: Giao con chung Phạm Trần Minh Đ - Sinh ngày: 26/6/2017 cho bà Trần Thị Minh N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Anh V cấp dưỡng nuôi con chung là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng)/ tháng

cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 02 năm 2020 và vào ngày 20 hàng tháng.

Kể từ ngày bà Trần Thị Minh N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phạm Anh V không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thoả thuận thì ông Phạm Anh V phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Trần Thị Minh N và ông Phạm Anh V xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Trần Thị Minh N và ông Phạm Anh V mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà N và ông V đã nộp theo biên lai thu số 0000848 ngày 16/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Bình Lãnh;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Tuyền